

QUESTIONNAIRE FOR ODI APPLICANTS

CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

Date: 7th Aug. 1988
Ngày:

A. Basic Identification Data

Lý lịch căn-bản

1. Name
Họ, Tên : NGUYỄN VĂN NHƠN
2. Other Names
HỌ, Tên Khác : _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi sinh : 29 - 11 - 1939 Phú Sơn
village Bến Tre town
4. Residence Address
Địa-chỉ Thường-trú : 312/22 Hoa Quỳ, Long
Thới, Chợ Lách, Bến Tre
5. Mailing Address
Địa-chỉ Thư-tử : 74 Cơn Thọ Trường (Thân Văn
Khân) Phường 7, Q Bình Thạnh, TP HCM
6. Current Occupation
Nghề-Nghiệp : Gardener

B. Relatives To Accompany Me

Bà Con Cùng Đi Với Tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M) Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).

(Chú-y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kê khai-tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia-đình (M), đã ly dị (D), góa phụ-góa thê (W), hoặc độc-thân)

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/tháng/Năm Sinh	Place of Birth Nơi Sinh	Sex Phái	MS Tình Trạng Gia Đình	Relationship Liên-Hệ Gia-Đình
1. NGUYỄN VĂN NHƠN	29-11-1939	Phú Sơn Bến Tre	Male	Married	
2. ĐOÀN THỊ THUẬN	23-08-1938	Hưng Long Vĩnh Long	F	Married	Wife
3. NGUYỄN ĐOÀN HỮU NGHĨA	22-04-1967	Long Thới Vĩnh Long	M	Single	Son
4. NGUYỄN ĐOÀN THANH THẢO	30-01-1969	Long Thới Vĩnh Long	F	Single	daughter
5. (NGUYỄN THỊ HỒNG MAI)	20-04-1961	Long Thới Vĩnh Long	F	Single	sister
(6) NGUYỄN THỊ CÚC HỒNG	(tức Hồng Mai)				
7.					
8.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in - Section I below.)

(CHÚ-Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một - bản khai-sanh, giá-thủ (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị),

giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa the), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam

Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

1. Closest Relative In the U.S.

Bà Con Thân Thuộc Nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name

Họ, Tên

: NGUYỄN VĂN HIẾU SQ 65A 702 475

b. Relationship

Liên-Hệ Gia-Đình

: My younger brother

c. Address

Địa-Chỉ

: Evacuated in 1975 with American Embassy
Official (his address was unknown). USA

2. Closest Relative in Other Foreign Countries/

Bà Con Thân-Thuộc Nhất ở Các Nước Khác

a. Name

Họ, Tên

: ĐOÀN MỸ CHÂU

b. Relationship

Liên-Hệ Gia-Đình

: My wife's sister

c. Address

Địa-Chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)

Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

Name

Address

HỌ, Tên

Địa-Chỉ

1. Father

Cha

: NGUYỄN VĂN NGHIỆP (deceased)

2. Mother

Mẹ

: PHÔNG THỊ TƯỞI Phú Sơn - Chợ Lách - Bến Tre

3. Spouse

Vợ/Chồng:

ĐOÀN THỊ THUẬN Long Thới - Chợ Lách - Bến Tre

4. Former Spouse (if any)

Vợ/Chồng Trước (nếu có):

5. Children

Con Cái:

(1) NGUYỄN ĐOÀN HỮU NGHĨA Long Thới - Chợ Lách - Bến Tre

(2) NGUYỄN ĐOÀN THANH THẢO Long Thới - Chợ Lách - Bến Tre

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

(10)

6. Siblings

Anh Chị Em:

(1) NGUYỄN THỊ LÚC HỒNG (tự Hồng Mai) Phú Sơn - Chợ Lách - Bến Tre

(2) NGUYỄN THỊ ANH 74 Gôn Thợ Tương (Phan Văn)

P. 17. Quận Bình Thạnh TP/H CM.

- (3) NGUYỄN VĂN HIẾU USA
- (4) PHÔNG VĂN SƠN TIỀN LỢI - TIỀN LONG - CHÂU THÀNH - BẾN TRE
- (5) NGUYỄN THỊ HỒNG SA PHÚ SƠN CHỢ LÁCH - BẾN TRE
- (6) NGUYỄN THỊ HỒNG CÚC MỸ HÒA - THỊ XÃ BẾN TRE
- (7) _____
- (8) _____
- (9) _____
- (10) _____

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organizations of you or your Spouse

Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã có Làm Việc cho Công - sở của chính-Phủ Mỹ hoặc-Hãng Mỹ

1. Name of person Employed:

Họ Tên Nhân-Viên:

ĐOÀN THỊ THUẬN

2. Dates:

From:

To

Ngày, Tháng, Năm Từ

: 1

1969

Tới: 1970

2

3

4

Title of (Last) Positions Held

Chức-vụ Công-Việc : 1 works as a salesgirl for a daily press

2

3

4

4. Agency/Company/Office

Sở/Hãng/Văn-Phòng: 1

Pacific Star

2

3

4

5. Name of (Last) Supervisor

Tên Họ Người Giám-Thị: 1

2

3

4

6. Reason for Leaving

Lý-Do Ra Đi : 1

2

3

4

7. Training for job in Vietnam:

Nghề-Nghiệp Huấn Luyện tại Vietnam: _____

F Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse

Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-Vụ với Chính-Phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ Tên Người Tham-Gia:

NGUYỄN VĂN NHƠN

2. Dates:

From:

To

Ngày, Tháng, Năm

Từ : 01-07-1958

Tới: 30-04-1975

3. Last Rank

Cấp-bậc Cuối-Cùng

: (1st)

Master Major Sergeant Chief

4. Ministry/Office/Military Unit

Bộ/sở/Đơn-Vị/Binh-Chúng : AIR FORCE Air traffic Control Center.

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ Tên Người Giám-Thị/Sĩ-Quan
Chỉ - Huy : DƯƠNG THẾNGOC (Lieutenant colonel)

6. Reason for Leaving

Lý do Ra Đi : Political Avacuation in the year 1975.

7. Names of American Advisor(s):

Họ Tên Cố-Vấn Mỹ : _____

8. U.S. Training Courses in Vietnam:

Chương-Trình Huấn-Luyện Hoa-Kỳ
Tại Việt-Nam : Air traffic Control tower

9. U.S. Awards or Certificates:

Giấy Ban-Khen Hoặc chứng-thư do Hoa-Kỳ Cấp: 3 (lost).

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes _____ No X.)

(CHÚ-Ý: Xin bạn Kèm Theo Bất cứ Văn-Bằng, Giấy Ban-Khen, hoặc Chứng-Thư nếu có. Đừng sự có không? Có _____ Không X.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse

Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Huấn Luyện Ở Ngoại Quốc

1. Name of student/Trainee?

Họ Tên Sinh-Viên/Người Được Huấn-Luyện: NGUYỄN VĂN NHƠN

2. School and School Address : Language School in Lackland Texas (1965)

Trường và Địa-Chỉ Nhà Trường: Language School Military training and locator in Keesler Airport.

3. Dates:

Ngày, Tháng, Năm From 05-11-1964 To 08-1965 Tới: 12-1965

4. Description of Courses:

Mô-Tả Ngành Học : Air traffic Control Operator

5. Who paid for training?

Ai Đại-Thạo Chương-Trình Huấn-Luyện?: USAID (AID)

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes X No _____.)

(CHÚ-Ý: Xin bạn kèm theo văn-bằng chỉ-thị nếu có. Bạn có hay không? Có _____ Không _____.)

H. Re-education of you or Your Spouse

Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Học-tập Cải-Tạo

1. Name of person in Reeducation :

Họ Tên Người Đi Học-Tập Cải-Tạo: NGUYỄN VĂN NHƠN

2. Total time in Reeducation: 1 years 0 months 0 days

Tổng-Cộng Thời Gian Học Tập Cải-Tạo: 1 năm 0 tháng 0 Ngày

3. Still in Reeducation? Yes _____ No X

Vẫn Còn Học-Tập Cải-Tạo? Có _____ Không _____

(If released, we must have a copy of your release certificate.)

(Nếu được tha, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?

Cước -Chú Phụ Thuộc

My sister's address : Song Loan - Phú Sơn - Chợ Lách Bến Tre
Due to the humanitarian reason, I should be grateful if
you will expedite my file, and take it into consideration as
soon as possible. You are kindly requested to send me the

I.V. number and L.O.I. Your kind assistance will be highly appreciated.

Signature

Ký Tên :



Date

Ngày:

7 - 8 - 1988

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin Nêu Ra Tất Cả Giấy-Tờ Kèm Theo với số Câu Hỏi Này

- Release Certificate (1)
- Military Identification Card (1) + 2 Identification Cards
- My Birth Certificate (1) with my 2 photographs taken in The USA.
- My wife's Birth certificate (1) with her 2 photographs
- My son's Birth certificate (1) with his 1 photograph
- My daughter's Birth Certificate (1) with her 1 photograph
- My sister's Birth Certificate (1) with her 1 photograph
- Marriage Certificate (1)
- My son's & my sister's Identification Card.

ODP CHECK FORM

Date: 11-17-88

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Nguyễn Văn Nhân (real name)

Date of Birth: 11-29-39

Address in VN 74 Tôn Thọ Tường (
P.17 Q. Bình Thạnh

Number of Accompanying Relatives: 5 (Hoàn Thị Thuận)?

Reeducation Time: 1 Years Months Days US emp.

Records
IV #

VEWL #

I-171 : Yes; No. - EXIT PERMIT: Yes ; No.

Special List #

Sponsor:

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date: APR 08 1989

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.Ư.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: NGUYEN VAN NHON (US EMPLOYEE)

Date of Birth: 11-29-39

IV #: Need IV# and LOI#

TIME IN RE-ED. 1 yr.

Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,


Khue Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE:-This applicant has been sponsored by _____
as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction
be sent to our Association at the address appeared above

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : _____

Chứng nhận đã chuyển đến ở : _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở : _____

Chứng nhận đã chuyển đến ở : _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

TỈNH BẾN TRE

Số: **007595** CN

Họ và tên chủ hộ: ĐOÀN THỊ THẠNH

Số nhà: 312/22

Đường phố, ấp: Hòa An

Thị trấn, phường, xã: Long Hải

Huyện, thị xã: Chợ Lách

Ngày 10 tháng 09 năm 84

Trưởng công an Huyện Chợ Lách



Tập số: 6

Trang số: _____

VIỆT NAM - DÂN CHỦ - CỘNG HÒA
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----000000-----

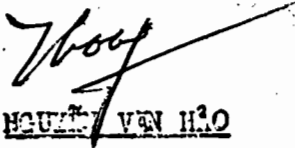
(1 7 LẤY QUYỀN CHẾ TẠO XÃ)

- Họ tên: Nguyễn Văn NHON Sinh Năm: 1938 1939
- Cấp bậc: Thượng sĩ Nhất Chức vụ: Kiểm soát Viên Kinh doanh
- Trước từng sự: Sứ đoàn G không Quân Pleiku / Đai
Trưởng cũ Hành Pleiku
Thuộc ngày: Quân Sai gòn

Còn Quân chế t. 1/2: Xã: Luy Chơ
Huyện: Chợ Lách Tỉnh Bến Tre, phải nghiêm chỉnh chấp hành mọi điều qui định, luật lệ của Nhà nước và Chính phủ, cương quyết dứt bỏ những hành động xấu xa của bản thân và chế độ cũ để sớm phục hồi Quyền Công dân ./.

Chợ-Lách, ngày 28 tháng 11 năm 1.976

T. PCN/HUYỆN-T. PCN
HUYỆN-Đ. TRƯỞNG


Thượng úy: NGUYỄN VĂN HẢI

BAN CHỈ HUY TỈNH ĐỘI CỘNG-HÒA MIỀN NAM VIỆT-NAM
BẾN-TRÉ ĐỘC-LẬP DÂN-CHỦ HÒA-BÌNH THỐNG NHẤT

Lô: 4 / QĐ

70% TẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN CÔNG DÂN

• Chiếu theo chánh sách 12 điểm của Chánh-
Phủ Cách mạng lâm thời Cộng Hòa Miền Nam.

• Xét đề nghị của Ban quản huấn Ủy ban-
nhân dân Cách mạng Xã và Ban chỉ huy Huyện đội.

Ủy ban nhân dân Cách mạng Tỉnh, Ban chỉ
huy Tỉnh đội Bến Tre

QUYẾT - ĐỊNH

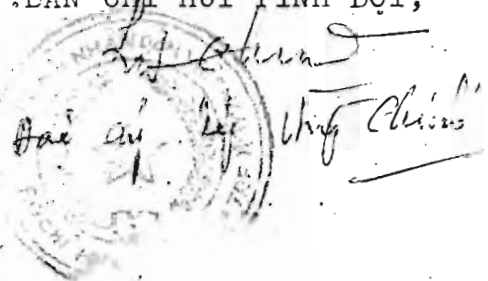
1939

Tên: Tạ Văn Tấn Sinh năm 1935
+ Cấp bậc Trung Sĩ 1 Chức vụ Nhóm trưởng
+ Trước từng sự Lưu Đoàn 6 - không Lưu
PLEIKU thuộc ngày
Sài Gòn.

Được phục hồi quyền công dân về ở tại Ấp
nghiêm chỉnh chấp hành mọi điều qui
định, luật pháp của địa phương và Chánh Phủ.

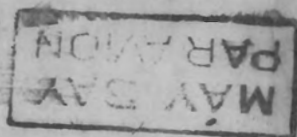
Bến Tre, ngày 25 tháng 2 năm 1976

T. BAN CHỈ HUY TỈNH ĐỘI,



From: Mr. Nguyễn Văn Nhơn
74, Phan Văn Hân
P. 17, Q. Bình Thạnh
Hồ Chí Minh City
South Viet Nam

6.900



AUG 26 1988

To: Mme. KHUẾ MINH THƠ
P.O. BOX 5435
Arlington, VA 22205.0635
USA.



Nguyễn Văn Nhơn



Nguyễn Văn Nhàn

During the training
time in USA

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN - CƯỚC

Số:

001158 K

QUÂN NHÂN



Họ Tên

NGUYỄN-VĂN-THIỆN

Cấp bậc

Thượng-Sĩ

Số quân

59/600.058

Ngày, nơi sinh

29-11-1939

Kiến-Hòa

Cha

NGUYỄN-VĂN-NGHỆP

Mẹ

TRẦN-THỊ-TUCCI

AM

008992

Dấu vết riêng :

- Thuận dưới ngoại
trai.

Cao : 1th 62

Loại máu : C. Rh+

Số căn cước dân sự : 04291040

Nơi cấp 30-4-70 Đà-Nẵng

ABC 3011, ngày 3 0 Th.8. 1972

Ngón trở mặt

Ngón trở trái

HỌ TÊN NGƯỜI CHẾ

HỌ TÊN PHÒNG





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **320597395**

Họ tên

NGUYỄN-ĐOÀN-HỮU-NGHĨA

Sinh ngày **1967**

Nguyên quán Xã **Phước Sơn,**

H. Chợ Lách, T. Bến Tre.

Nơi thường trú Xã **Long Thới,**

H. Chợ Lách, T. Bến Tre.



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách 2 cm
trên sau nếp trái.

Ngày 20 tháng 03 năm 1982

KIỂM ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Nam Khoa

Lê Minh Phơ



Nguyễn Thị Lức Hồng (Hồng Mai)



Đoàn TÀI Thuận .



Nguyễn Đoàn Thanh Triều

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CUỘC

Số

04201540

Họ Tên

NGUYỄN-VĂN-NHƠN



Ngày, nơi sinh

29.11.1939

Pha-Son, Bến-Tre.

Cha

Nguyễn-Văn-Nghiep

Mẹ

Phong-Thị-Tươi

Nơi ở

Hoa-Thuan, Đà-Nẵng

Theo thuận dưới ngoài
mặt trái.

68

51 Kg

Kỳ...
Đà-Nẵng ngày 30.4.
TRƯỞNG-TY CSQG.

70

Trần Quốc Lãm
TRẦN-QUỐC-LÃM





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 220072961

Họ tên ... NGUYỄN-VĂN-NHƠN

Sinh ngày ... 29-11-1934

Nguyên quán ... Xã Phú Sơn,

... Chợ Lách, Bến Tre.

Nơi thường trú ... Xã Long Phới

... Chợ Lách, Bến Tre.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo quả trán d.1cm
r.0,5cm c.2,7cm dưới
sau đuôi mắt trái.

Ngày 05 tháng 07 năm 1978

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ-TRƯỞNG TY

Minh

TRẦN VĂN CUÂN

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



Nguyễn Doãn
Hiếu Nghĩa



ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AMERICAN EMBASSY - BOX 58
APO. SAN FRANCISCO 96345-0001

34, Phan Văn Kân Street,
P. 17, Bình Thạnh district
Ho Chi Minh City.

Sub. : Request for immigration in the US under the
Order Departure Program.

Dear Sir,

I undersigned : NGUYỄN VĂN NHƠN

Date and place of birth : 29-11-1939 at Thủ Sơn - Bến Tre

Nationality : Vietnam.

Sex : Male

Family status : Married

Home address : 312/22 Hòa Lợi, Long Thới, Chợ Lách - Bến Tre

Education : 12/12 (Diploma graduated)

Before April 30th 1975 : I served in RVN Armed Forces

Rank : Master Sergeant Chief.

Occupation : Air traffic control Operator.

Unit : Air traffic Control Center at Tân Sơn Nhất Airport

After April 30, 1975 :

Re-education in Detention Camps from May 1st 1975

Released from Saigon Detention Camps in Feb. 1976.

I served in RVN Armed Forces, politically I'm being discriminated by the regime. I can't accommodate with the communist regime. Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your Organization and the Spirit of Humanitarian Act, I wish to request your Assistant and the government of the Socialist Republic of VN in order that I and my family may be authorized to leave VN under your arrangement and protection under the ODP to immigrate to the USA for the purpose of seeking a new better free life.

Following are my relatives to be evacuated with me to the US.

1/ My wife : Đoàn Thị Thuần 23-08-1938 (Female) -

Hòa Lợi, Long Thới, Chợ Lách, Bến Tre

2/ My son : Nguyễn Đoàn Hữu Nghĩa 22-04-1967 (Male)

- single ; Hoà Lữ, Long Thới, Chợ Lách, Bến Tre
- 3/ My daughter, Nguyễn Đoàn Thanh Thảo 30-01-1969
(Female - single) Hoà Lữ, Long Thới, Chợ Lách, Bến Tre
- 4/ Nguyễn Thị Lức Hồng (tự Hồng Mai) 20-04-1961 (Female
- single) Song Lân, Thới Sơn, Chợ Lách Bến Tre

Your consideration on the above to help me through
your humanitarian act, will highly appreciated.

Respectfully yours,



MR. NGUYỄN VĂN NHÔN.

Enclose here :

- 1 copy of ODP questionnaires

NAM-PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

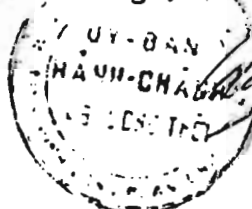
TỈNH Vĩnh-LongQUẬN Chợ-LáchXÃ Long-Thới

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT - NAM

BẢN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH NĂM 1969XÃ Long-Thới TỈNH Vĩnh-Long (NAM-PHÂN)SỐ HIỆU 12

Tên họ đứa con nít	Nguyễn-Đoàn-Thanh-Thảo
N	NỮ
Ngày sinh	Thập mười tháng một, năm một nghìn chín trăm sáu mươi chín.
Đ. ở chỗ nào	Xã Long-Thới (Vĩnh-Long)
Tên họ cha	Nguyễn-Văn-Nhơn
Cha làm nghề gì	Quân nhân
	Xã Long-Thới
Tên họ mẹ	Đoàn-thị-Thuận
Mẹ làm nghề gì	Làm việc nhà
Nhà cửa ở đâu	Xã Long-Thới
Vợ chánh hay thứ	Hôn thú số 1 lập tại Xã Long-Thới năm 1966.

Trích 1/ bản chính

Long-Thới ngày 07 tháng 07 năm 1973
Xã-Trưởng Ủy-Văn-Hộ-Tịch

LÊ VĂN KIỆM

Lý-phí

Biên lai số

Số hiệu : 38

Phái : HỮU

Tại : **XÃ LONG-THỌ (Vĩnh Long)**

Tuổi : **HAI MƯƠI SÁU TUỔI**

Cư trú tại : **THỊ MỘC**

Tuổi : **ĐÔI MƯỜI ĐÔI TUỔI**

Cư trú tại : TRẠI 2 NGHỆ

Vợ: TỔ CHỨC

Người khai : NGUYỄN CHUNG DÂN

Tuổi : MƯỜI SÁU TUỔI

Nghề-nghiệp : **Lâm Viên**

Cư-trú tại :... **XÃ LONG-THỨ**

Ngày khai :... **NGÀY HAI MƯƠI MỘT THÁNG TƯ NĂM 1961**

Người chứng thứ nhất : **NGUYỄN-TÀI-LÀM**
(Tên, họ)

Tuổi: HAI MƯƠI HAI TUỔI

Nghề-nghiep : **LÀM NỤ VƯỜN**

Cư trú tại : **XÃ LONG-THỚI**

Người chứng thứ nhì : **LE-VAN-QUANG**
(Tên, họ)

Tuổi : **BÀ MƯƠI BỐN TUỔI**

Nghề-nghiep : **LÂM NGHIỆP**

Cư trú tại: XÃ LONG THỚI

TRÍC: Y BÓN CHÁNH

LONG THỚI, ngày 9-4-1965. Làm tại LONG THỚI, ngày 21 tháng 4 năm 1961

CHỦ TỊCH KIỂM VÀ HỢP TRƯỞNG

Người khải,

116-101,

Nhân chứng.

REF ID: A66032

Ny tén kintig d'...

NGƯỜI ĐI - LÃNH LÝ

LE-VAN-QUANG Ly



Tỉnh VĨNH - LONG

Quận CHỢ - LÁCH

Xã LONG - THỜI

Số hiệu: I



TRÍCH LỤC

chứng-thư hôn-thú

Tên họ người chồng NGUYỄN - VĂN - NHƠN

nghề-nghiep Quản - Nhân

sinh ngày 29 tháng II dī năm 1939

tại Làng Phú - Sơn (Kiên - Hoà)

cur-sở tại Xã Thanh - Mỹ - Tây (Gia - Định)

tạm-trú tại Xã Thanh - Mỹ - Tây

Tên họ cha chồng NGUYỄN - VĂN - NGHIỆP

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng PHÒNG - THỊ - TỰ

(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ ĐOÀN - THỊ - THUẬN

nghề nghiệp Làm việc nhà

sinh ngày 23 tháng 8 dī năm 1938

tại Làng Hưng - Long (Vĩnh - Long)

cur-sở tại Xã Long - Thời (Vĩnh - Long)

tạm-trú tại Xã Long - Thời

Tên họ cha vợ ĐOÀN - VĂN - RỒNG

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ NGUYỄN - THỊ - TỜ

(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới Mười một tháng Ba dī năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu.

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế.

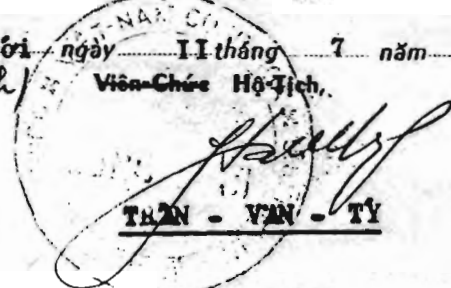
ngày tháng năm

tại Xã Long - Thời

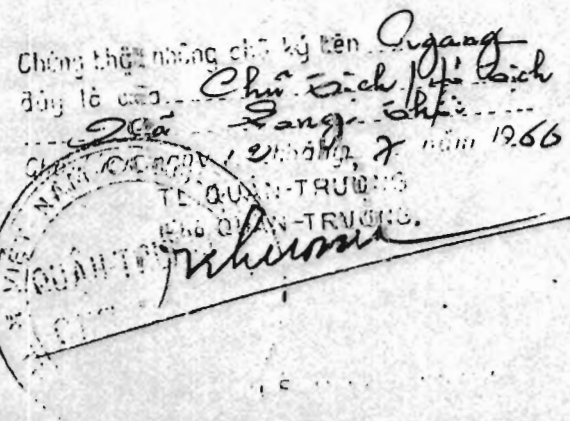
Trích y bản chánh

Long-Thời ngày II tháng 7 năm 1966

chủ tịch Viên-Chức Hộ-Tịch



TRẦN - VĂN - TỶ



Chứng thực không chỉ ký tên
đây là của Quang
Chú tịch
Đang
ngày 7 năm 1966

NAM-PHẦN
TỈNH Vĩnh-Long
QUẬN Chợ-L'ch
XÃ Long-Thới

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT - NAM

BẢN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH NĂM 1967
XÃ Long-Thới TỈNH Vĩnh-Long (NAM - PHẦN)
SỐ HIỆU 62

Tên họ đứa con nít	Nguyễn-Đoàn-Hữu-Nghĩa
Nam, Nữ	Nam
Sanh ngày nào	Ngày hai mươi hai tháng tư dương lịch một ngàn chín trăm sáu mươi bảy .
Sanh tại chỗ nào	Xã Long-Thới (Vĩnh-Long)
Tên họ cha	Nguyễn-Văn-Nhơn
Cha làm nghề gì	Quân nhân
Nhà cửa ở đâu	Thị-Xã Đà-Nẵng
Tên họ mẹ	Đoàn-Thị-Thuận
Mẹ làm nghề gì	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	Xã Long-Thới
Vợ chánh hay thứ	Hôn thú lập tại Xã Long-Thới Vợ chánh: năm 1966 số hiệu 1 .

Trích y bản chánh

Long-Thới 02 tháng 07 năm 1973
Xã-Trưởng Ủy-Viên Hộ-Tịch

MIỄN THỊ THỰC



Lệ - phí _____

Biên lai số _____

Ngày 12 tháng 4 năm 1950

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYEN VAN NHON

Năm một ngàn chín trăm năm mươi - ngày 12 tháng 4, hồi 10 giờ,
Trước mặt chúng tôi là **LE VAN DINH**, Chánh-An Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự **CAO VAN DAY**
phụ-tá

ĐÃ ĐẾN HẦU,

1) **PHONG CONG CON**

2) **LE VAN BANG**

3) **NGUYEN BONG NGHIEP**

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYEN VAN NHON

sinh ngày 29/II/1939 tại làng Phu son (Bentre) con của
NGUYEN VAN NGHIEP và PHONG THI TUOI -

Và duyên-cớ mà **CAO VAN DAY** không có thể xin sao-lục khai sanh
được là vì sự giao-thong bị gián-đoạn.

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên phát giấy thẻ-vì khai-sanh
này cho tên **NGUYEN VAN NHON**

để **nộp vào hồ sơ và ghi vào sổ gia đình của NGUYEN VAN NHON**

chức theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ
Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh cải,
phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan
đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và viên Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên : **LE VAN DINH, CAO VAN DAY, PHONG CONG CON,**
LE VAN BANG, NGUYEN BONG NGHIEP

Dưới cớ ghi : Trước bạ tại phòng ba Saigon,

Ngày 10 tháng 4 năm 1950. Quyền 49, tờ 10, số - , Thị

Ký tên : **NGUYEN HAI SANH** - **Ngày 1 tháng 4 năm 1950.**

Lục sao y,

Chánh Lục Sự.

GIÁ TIỀN:

Sao-lục 1\$ -
Biên-lai 0.50
Cộng 1\$50



L. PHONG CONG CON.

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ VINH-LONG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH HƯNG-LONG
(Extrait du registre des actes de naissance)

VINH LONG

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1938
(Année)

SỐ HIỆU 77
(Actu No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Đoàn-thị-Thuận
Nam-nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Le 23 Août 1938
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Làng Hưng-long
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Đoàn-văn-Rộng
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Hưng-long
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-thị-Tở
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Hưng-long
Vợ chồng hay vợ lẻ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi Lê-xuân-Kính
(Nous)

Chánh-án Toà Vinhlong
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Phạm-văn-Hiệp
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án số tại
(Clerk en chef du dit tribunal)

Vinhlong, ngày 14.4 1966

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

Vinhlong, ngày 14.4 1966

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),



Giá tiền : 5000
(Cost) 5423 L/
Biên-lai số :
(Quittance No)

C O N T R O L

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 11/17/88
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☒ ODP/Date 4-8-89
☐ Membership; Letter